

Bến Lức, ngày ... tháng 8 năm 2021

BẢNG ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ

(Không trúng tuyển hệ Giáo dục phổ thông)

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
1	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Bùi Huy Khang	29/07/2006	Quảng Ngãi	Nam	THCS Nguyễn Văn Hiến	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.3	30.5	
2	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Nguyễn Gia Bảo	27/12/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	7.0	28.3	
3	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Hoài Bảo	03/11/2006	Cần Thơ	Nam	THCS An Thạnh	7.0	8.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.7	26.9	
4	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Trần Thanh Đạt	19/09/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	7.0	27.4	
5	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hữu Đông	06/09/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	6.9	31.9	
6	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thị Thanh Hằng	17/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.5	28.6	
7	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Trần Ngọc Hân	31/08/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.0	7.0	9.0	7.0	0.0	32.0	6.4	26.7	
8	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trà Ngọc Lan Hân	21/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.5	26.5	
9	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Minh Hòa	22/07/2006	Tiền Giang.	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.0	25.4	
10	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Qui Hoàng	12/09/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.1	25.9	
11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	06/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.1	32.2	
12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Thảo Huy	02/12/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	7.2	27.3	
13	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Tấn Hưng	21/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	7.0	31.0	
14	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Tấn Khải	31/07/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	5.9	25.1	
15	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm	24/10/2006	An Giang	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	7.8	29.3	
16	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Khoa	04/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	7.0	9.0	9.0	9.0	0.0	34.0	8.3	36.5	
17	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Khoa	06/01/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	8.0	32.9	
18	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Trung Gia Kiệt	21/10/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.4	28.0	
19	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Anh Kiệt	03/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	6.4	25.8	
20	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trịnh Tuấn Kiệt	26/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	28.2	
21	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Ngọc Kim	23/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.8	32.0	
22	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thị Tú Linh	14/09/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.0	7.0	9.0	9.0	0.0	34.0	6.8	29.2	
23	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Triệu Thành Long	12/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.0	9.0	8.0	9.0	1.0	35.0	6.7	30.2	
24	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Minh Luân	19/03/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.1	26.5	
25	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Hoàng Minh	13/11/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.0	7.0	8.0	8.0	0.0	30.0	6.2	25.8	
26	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Trọng Nghĩa	20/02/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.4	31.4	
27	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Kim Thảo Nguyên	25/09/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	9.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.9	30.9	
28	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Minh Nhựt	23/03/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.0	25.4	
29	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đào Tấn Phát	15/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.1	29.1	
30	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Hoàng Phúc	09/09/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	7.0	31.2	
31	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Hoàng Phúc	31/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	27.8	
32	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Tấn Tài	18/06/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	6.9	32.7	
33	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Văn Nhật Tân	29/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.0	31.5	
34	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phú Thắng	24/12/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	6.2	26.4	
35	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tạ Thanh Thân	13/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.9	28.6	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
36	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Trần Anh Thi	28/06/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	9.0	9.0	8.0	7.0	0.0	33.0	6.2	25.2	
37	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Mai Quốc Thịnh	22/05/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	9.0	7.0	9.0	8.0	0.0	33.0	6.2	26.1	
38	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Thị Cẩm Thúy	18/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	9.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.0	30.3	
39	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Dương Minh Thư	27/07/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.2	31.4	
40	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Ngân Tiên	16/01/2006	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	5.6	25.6	
41	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thị Thùy Trang	19/02/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.3	31.2	
42	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Ngọc Phương Trinh	18/07/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.5	29.5	
43	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Thảo Trinh	16/06/2006	Bạc Liêu	Nữ	THCS An Thạnh	9.0	7.0	7.0	9.0	0.0	32.0	7.8	29.9	
44	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đinh Thị Thanh Trúc	19/10/2006	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.1	30.2	
45	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lưu Hồng Tuấn	31/10/2005	Long An	Nam	THCS An Thạnh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	5.7	25.2	
46	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Văn Chánh	14/03/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.9	29.5	
47	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thành Danh	08/10/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.2	31.9	
48	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Tấn Đạt	01/07/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	6.5	28.6	
49	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Tuấn Đạt	12/08/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.6	27.8	
50	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hồ Thanh Điền	04/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	7.0	8.0	0.0	32.0	5.9	23.6	
51	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đoàn Minh Hiếu	27/12/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	7.0	9.0	9.0	0.0	34.0	6.9	31.2	
52	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Ngô Quốc Huy	07/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Bình Đức	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.7	28.6	
53	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Khánh Hưng	25/12/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.7	30.2	
54	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Lê Chí Khanh	17/06/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	5.8	25.3	
55	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Duy Khánh	28/01/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.2	28.5	
56	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Gia Kiệt	29/09/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	5.9	26.2	
57	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Phú	13/05/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Bình Đức	7.0	8.0	7.0	7.0	0.0	29.0	5.5	22.8	
58	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Lê Bích Quân	05/10/2006	Long An	Nữ	THCS Bình Đức	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.7	27.6	
59	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Quý	13/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Bình Đức	7.0	8.0	8.0	7.0	0.0	30.0	5.8	24.4	
60	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Phú Quý	15/07/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	7.0	8.0	7.0	8.0	0.0	30.0	6.0	27.5	
61	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Cao Như Quỳnh	24/03/2006	Long An	Nữ	THCS Bình Đức	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.1	29.0	
62	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Hoàn Thiện	05/09/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	5.8	25.6	
63	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phùng Ngọc Tiên	29/11/2006	Trà Vinh	Nữ	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	7.0	0.0	32.0	5.9	27.6	
64	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hà Trung Tính	25/01/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.2	29.5	
65	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hữu Trí	11/03/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.2	27.0	
66	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đức Trọng	25/01/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.4	30.6	
67	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Ngọc Trường	13/08/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	5.8	24.8	
68	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Minh Tỷ	05/04/2006	Long An	Nam	THCS Bình Đức	7.0	8.0	9.0	9.0	0.0	33.0	7.2	31.2	
69	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Đăng Khoa	12/01/2006	Long An	Nam	THCS Lương Hòa	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.0	34.9	
70	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hồ Lê Thúy An	22/11/2005	Vĩnh Long	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	7.6	29.3	
71	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Bùi Phùng Hoàng Anh	08/09/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	10.0	7.0	0.0	35.0	6.9	24.6	
72	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thế Anh	08/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.5	29.0	
73	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Nguyễn Hoàng Bảo	19/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	26.2	
74	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đình Bảo	27/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	6.0	6.0	8.0	0.0	28.0	6.6	27.9	
75	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phúc Thiên Bảo	16/08/2006	Tiền Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	7.0	7.0	0.0	28.0	6.2	29.4	
76	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Quốc Bảo	05/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	7.0	0.0	32.0	6.4	24.4	
77	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trương Gia Bảo	03/08/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.6	28.1	
78	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Bi	14/03/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	8.0	0.0	30.0	6.5	27.0	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
79	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Bảo Châu	08/07/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	6.0	7.0	0.0	28.0	6.4	23.7	
80	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Ngọc Minh Châu	14/05/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	7.0	0.0	33.0	6.6	34.6	
81	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Cường	16/12/2006	Hậu Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	8.0	9.0	0.0	32.0	6.7	31.9	
82	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phương Doanh	19/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	7.0	8.0	0.0	29.0	6.0	29.4	
83	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Nguyễn Tấn Dũng	06/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.8	29.2	
84	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Bùi Nhật Quang Duy	12/08/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	7.0	8.0	0.0	33.0	6.3	27.8	
85	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Phước Duy	01/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.9	40.7	
86	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Duy	31/05/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.3	34.2	
87	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Thanh Hồng Duy	25/03/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.1	32.8	
88	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Đăng Khư Duy	20/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	10.0	8.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.0	33.0	
89	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Linh Đan	03/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	8.0	8.0	9.0	0.0	32.0	7.7	32.9	
90	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thành Đạt	04/09/2006	An Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	8.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.2	27.8	
91	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Tấn Đạt	28/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.2	30.8	
92	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thành Đạt	14/07/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.8	31.2	
93	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Lê Tiến Đạt	19/08/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.1	31.5	
94	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đăng Hải Đăng	10/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	7.0	9.0	0.0	33.0	7.2	29.8	
95	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thành Đô	26/11/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	6.0	6.0	7.0	0.0	27.0	6.4	29.4	
96	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đình Đức	25/07/2006	Thái Bình	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	27.1	
97	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hữu Đức	30/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	9.0	8.0	7.0	0.0	31.0	5.9	25.7	
98	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Trường Giang	30/10/2006	Đồng Tháp	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.3	32.5	
99	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Quỳnh Giao	04/10/2005	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	10.0	7.0	0.0	32.0	7.0	27.1	
100	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thị Diệu Hằng	10/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.3	31.7	
101	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Mỹ Gia Hân	01/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.7	35.1	
102	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hồng Gia Hân	21/10/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.7	29.2	
103	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hà Phúc Hậu	22/11/2006	Tiền Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.0	33.8	
104	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Mai Công Hậu	15/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	6.0	6.0	0.0	27.0	6.0	28.1	
105	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Công Hậu	22/11/2006	Sóc Trăng	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	7.0	8.0	0.0	29.0	6.0	27.0	
106	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Mai Minh Huân	06/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	6.0	8.0	0.0	29.0	6.4	29.6	
107	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Hoàng Huy	31/01/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	6.2	27.8	
108	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Minh Huy	28/12/2006	Đồng Tháp	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	8.0	6.0	6.0	0.0	27.0	5.8	26.1	
109	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Mai Như Huy	08/04/2006	Hưng Yên	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.0	8.0	9.0	9.0	0.0	31.0	7.4	34.8	
110	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Gia Huy	07/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	5.7	25.3	
111	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phụng Gia Huy	18/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.7	35.5	
112	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thị Thanh Huyền	21/02/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.0	31.2	
113	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Nguyễn Hiệp Hưng	25/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	8.0	8.0	8.0	0.0	31.0	7.0	32.0	
114	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Ngọc Kathy	15/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	7.0	9.0	0.0	34.0	7.6	35.1	
115	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Thành Kha	24/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.0	25.0	
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Duy Kha	30/12/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.9	28.4	
117	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phước Quý Kha	10/04/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.4	33.3	
118	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Khương Khải	30/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	7.0	0.0	30.0	6.5	26.1	
119	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thanh Khải	09/05/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	6.0	7.0	0.0	29.0	7.1	37.6	
120	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Thái Khang	26/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.4	28.6	
121	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thoại Khánh	04/11/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	9.0	7.0	0.0	31.0	5.3	21.6	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
122	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Phạm Đăng Khoa	23/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	6.0	7.0	0.0	29.0	6.3	30.8	
123	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Khoa	17/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	7.0	7.0	0.0	31.0	6.1	24.1	
124	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đăng Khoa	29/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.3	28.2	
125	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đăng Anh Khoa	10/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	10.0	7.0	0.0	33.0	8.5	36.5	
126	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trương Đăng Khoa	23/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	6.8	31.7	
127	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Trung Kiên	13/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	6.4	30.2	
128	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Tuấn Kiệt	05/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	7.0	0.0	33.0	7.3	27.8	
129	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tăng Trương Anh Kiệt	07/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.7	29.5	
130	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Văn Thanh Kiều	23/08/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.8	31.0	
131	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vũ Ngọc Khánh Linh	05/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.7	32.2	
132	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Phú Lộc	31/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	7.0	9.0	0.0	33.0	7.4	33.4	
133	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Võ Thành Lộc	20/06/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	7.0	30.0	
134	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Đỗ Sao Mai	15/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	6.0	8.0	7.0	0.0	28.0	6.3	28.1	
135	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Công Mạnh	23/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	6.0	6.0	8.0	0.0	27.0	6.8	30.2	
136	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Doãn Huỳnh A Mẫn	05/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	7.0	8.0	0.0	29.0	5.4	22.5	
137	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Kiều Thị Hồng Nga	20/08/2005	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	8.0	38.1	
138	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phùng Thị Kim Ngân	04/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	6.6	29.2	
139	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Cù Thị Hoài Ngọc	23/08/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.4	35.0	
140	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thị Mỹ Ngọc	09/09/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	6.9	29.7	
141	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Chí Nguyên	20/07/2006	Cà Mau	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	6.0	7.0	0.0	30.0	6.9	31.2	
142	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Khoa Nguyên	23/01/2006	Tiền Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	6.8	32.0	
143	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Mai Thảo Nguyên	24/07/2006	Hung Yên	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	6.8	36.5	
144	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trí Song Nguyễn	17/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.0	34.4	
145	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thành Nhân	16/06/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.2	26.9	
146	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hồ Võ Bảo Nhi	17/05/2006	TP Cần Thơ	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.8	32.6	
147	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/01/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.2	29.5	
148	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/12/2005	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.0	7.0	7.0	7.0	0.0	27.0	5.5	23.9	
149	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Đặng Quỳnh Như	03/12/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	6.9	32.3	
150	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Dương Khánh Phát	20/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.9	29.0	
151	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Tấn Phát	19/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	7.0	9.0	0.0	34.0	7.5	31.9	
152	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thạch Phát	10/04/2006	Trà Vinh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	1.0	35.0	7.0	33.8	
153	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Tuấn Phát	08/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.0	27.7	
154	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Văn Phát	18/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	7.0	9.0	0.0	33.0	7.1	33.0	
155	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Huỳnh Tấn Phong	04/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.1	28.9	
156	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Nguyễn Sanh Phú	06/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	7.0	0.0	29.0	6.9	27.8	
157	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thanh Phú	14/12/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.1	34.9	
158	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thị Ngọc Phú	31/03/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	5.7	25.9	
159	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	20/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.5	32.5	
160	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trọng Phúc	05/07/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	8.0	0.0	30.0	6.5	28.7	
161	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Anh Phụng	25/01/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	7.0	8.0	0.0	32.0	6.8	34.8	
162	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Minh Quân	21/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	7.0	7.0	0.0	31.0	6.8	32.0	
163	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngô Thị Hoàng Quân	31/10/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	28.7	
164	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trương Anh Quân	19/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	7.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.3	36.9	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
165	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Tiến Phú Quy	25/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	7.0	0.0	29.0	6.3	28.2	
166	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Nguyễn Sanh Quý	06/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	7.0	0.0	29.0	6.4	24.3	
167	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thị Tú Quyên	28/11/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	10.0	7.0	0.0	35.0	7.2	27.6	
168	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Đình Sang	17/08/2006	Thanh Hóa	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.8	37.0	
169	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thái Sang	16/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.7	28.6	
170	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Sang	22/10/2006	Ninh Thuận	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.1	34.1	
171	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thanh Sang	19/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.4	35.7	
172	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Anh Tài	18/03/2006	Kiên Giang	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	7.1	31.3	
173	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Thành Tài	22/12/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.5	30.2	
174	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Duy Tân	15/01/2006	Đồng Tháp	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	7.0	7.0	8.0	7.0	0.0	29.0	6.4	22.9	
175	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Dương Trương Thái	26/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	7.1	27.6	
176	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Bảo Thiện	05/08/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.3	28.1	
177	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Bùi Minh Thịnh	24/09/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	7.1	27.5	
178	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Minh Hưng Thịnh	02/05/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	8.0	9.0	0.0	32.0	7.3	29.0	
179	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Quốc Thịnh	30/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.0	33.8	
180	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Thị Ánh Thư	11/07/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.9	35.9	
181	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lâm Huỳnh Minh Thư	17/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.0	27.5	
182	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Thư	25/04/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.7	34.5	
183	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	7.0	0.0	31.0	6.6	28.7	
184	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thanh Tỉ	17/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	6.0	0.0	29.0	6.8	29.6	
185	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Dương Chí Tính	19/11/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	5.9	28.3	
186	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Lê Công Toại	28/10/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	6.0	7.0	8.0	0.0	30.0	6.3	31.6	
187	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Minh Toàn	11/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	5.9	27.0	
188	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Dương Trần Bảo Trân	05/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	7.0	31.8	
189	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Quế Trân	28/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.2	27.5	
190	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Lê Hữu Trọng	24/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.8	35.2	
191	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Thanh Trung	01/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.6	29.6	
192	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Tú	27/03/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.6	27.2	
193	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Thạch Hồ Cẩm Tú	10/12/2006	Cà Mau	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.1	28.8	
194	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Phúc Tuấn	22/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.1	25.2	
195	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Mạnh Tuấn	02/02/2006	Phú Thọ	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	27.7	
196	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phúc Minh Tuấn	10/04/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	7.0	9.0	0.0	33.0	7.0	27.9	
197	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Võ Sơn Tùng	12/08/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.1	33.4	
198	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Thanh Tùng	20/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.6	31.1	
199	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thanh Tuyền	29/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	7.0	9.0	0.0	34.0	8.1	33.9	
200	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Thị Lan Tuyền	03/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	10.0	10.0	7.0	8.0	0.0	35.0	6.9	32.0	
201	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Cao Thanh Tỷ	02/11/2006	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	7.0	7.0	8.0	0.0	30.0	6.2	22.8	
202	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Ngọc Thảo Uyên	22/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.7	33.2	
203	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Mai Thị Cẩm Vân	08/06/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.7	28.4	
204	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hải Vân	09/04/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	7.1	29.6	
205	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Phú Vinh	29/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	6.6	28.0	
206	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ứng Phú Vinh	21/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.2	33.5	
207	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Ngọc Như Ý	03/05/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.0	26.3	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
208	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Ngọc Như Ý	15/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	8.0	7.0	7.0	0.0	31.0	6.2	28.9	
209	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thị Như Ý	23/09/2006	Long An	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	7.5	30.2	
210	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Nguyễn Hoàng Anh	07/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.1	33.5	
211	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hồng Ánh	12/07/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.2	27.2	
212	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Gia Bảo	02/02/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.3	27.4	
213	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lương Huỳnh Thái Bảo	24/04/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	7.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.7	27.9	
214	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thanh Cường	31/07/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.9	35.6	
215	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thái Duy	21/09/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	7.0	7.0	0.0	29.0	6.3	24.4	
216	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Kim Kỳ Duyên	03/03/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.2	26.3	
217	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.4	28.5	
218	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trường Giang	26/01/2006	Kiên Giang	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	7.0	7.0	7.0	0.0	30.0	5.8	23.4	
219	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Nguyễn Thanh Giàu	01/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	7.1	26.4	
220	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Văn Thế Hiển	31/05/2006	Tiền Giang	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.4	27.4	
221	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trung Hiếu	22/09/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	5.9	25.2	
222	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Huy	14/10/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.8	32.7	
223	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trọng Hữu	18/01/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	29.3	
224	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trung Kiên	14/01/2006	Hậu Giang	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	6.0	7.0	7.0	0.0	28.0	5.2	22.1	
225	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Lâm	10/08/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.4	30.1	
226	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Lê Phương Linh	26/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.1	33.0	
227	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đinh Chấn Long	23/05/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.5	26.5	
228	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Minh Luân	02/12/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.7	26.2	
229	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Trần Thảo Nguyên	09/06/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.2	31.2	
230	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	20/12/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.0	31.3	
231	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lương Thị Huỳnh Như	18/08/2006	Cà Mau	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	27.1	
232	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.6	27.0	
233	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trương Thị Huỳnh Như	17/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.5	32.7	
234	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thành Phát	19/02/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	8.0	9.0	0.0	32.0	6.9	29.9	
235	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trương Hùng Phát	25/09/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	5.6	24.0	
236	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Hồng Phiên	18/12/2006	Cà Mau	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	7.0	9.0	0.0	31.0	6.8	27.6	
237	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Quang Phúc	01/01/2006	Tiền Giang	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.7	29.2	
238	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Hoàng Phúc	19/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.4	28.2	
239	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thiên Phước	04/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.0	31.9	
240	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Khánh Phương	03/04/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.0	29.8	
241	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hà Trí Tài	01/11/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	28.4	
242	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Minh Tâm	09/06/2006	BVLong An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	26.7	
243	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hồ Quốc Thái	12/08/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	7.0	29.4	
244	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Hoàng Thái	08/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.7	26.9	
245	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Thảo	02/11/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	6.7	28.7	
246	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thị Thanh Thảo	25/11/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.9	29.4	
247	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Nguyễn Nhã Thường	13/01/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	7.0	8.0	0.0	33.0	7.3	33.4	
248	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Thùy Trang	01/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	7.1	31.3	
249	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hoa Gia Trọng	10/11/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	6.0	7.0	8.0	0.0	29.0	5.9	26.1	
250	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Trọng	19/06/2006	Long An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.0	30.6	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
251	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Bùi Anh Tuấn	05/08/2005	BVLong An	Nam	THCS Nhựt Chánh	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	6.9	29.3	
252	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thị Ngọc Tuyên	15/09/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	9.0	7.0	9.0	0.0	34.0	6.9	29.1	
253	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Ngọc Tường Vy	23/10/2006	Long An	Nữ	THCS Nhựt Chánh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.3	32.8	
254	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trương Thị Hồng Xuyến	19/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nhựt Chánh	8.0	7.0	8.0	8.0	0.0	31.0	6.7	25.9	
255	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Gia Bảo	15/09/2006	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.8	26.8	
256	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Tạ Quốc Chánh	25/07/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.3	27.2	
257	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	18/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Bửu	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.4	26.0	
258	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lại Tự Đức	12/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	6.7	28.3	
259	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thanh Hậu	20/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0	31.0	6.6	27.4	
260	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Minh Hiếu	01/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	7.0	7.0	7.0	0.0	29.0	5.6	23.9	
261	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Gia Huy	16/07/2006	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.8	34.9	
262	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hồ Quốc Huy	23/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	7.0	7.0	8.0	0.0	29.0	6.8	29.4	
263	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Lâm Huy	09/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	8.0	7.0	7.0	0.0	29.0	6.2	27.3	
264	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Đăng Khôi	07/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	9.0	9.0	8.0	7.0	0.0	33.0	6.7	28.3	
265	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trung Kiên	24/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	9.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.5	31.7	
266	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Huỳnh Anh Kiệt	29/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	7.0	9.0	9.0	0.0	32.0	7.6	34.0	
267	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hà Thị Yến Kiều	30/12/2006	Long An	Nữ	THCS Tân Bửu	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	7.1	29.3	
268	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Minh Mẫn	18/12/2005	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	7.0	7.0	7.0	0.0	29.0	6.6	29.0	
269	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Trần Vĩnh Nghi	13/10/2006	An Giang	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	7.0	7.0	7.0	0.0	28.0	6.3	24.7	
270	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Ngọc Nhơn	14/05/2005	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	6.0	7.0	7.0	0.0	27.0	5.5	23.9	
271	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Thị Huỳnh Như	26/10/2006	Long An	Nữ	THCS Tân Bửu	8.0	7.0	9.0	9.0	0.0	33.0	6.9	31.6	
272	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Anh Nhựt	20/09/2004	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	7.0	7.0	7.0	7.0	0.0	28.0	5.8	23.7	
273	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Văn Phát	03/12/2006	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	9.0	7.0	8.0	0.0	32.0	6.5	25.9	
274	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Hàng Nguyễn Châu Phong	08/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.8	27.7	
275	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Thị Lan Phương	14/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Bửu	7.0	8.0	8.0	8.0	0.0	31.0	5.8	25.7	
276	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hữu Tài	17/08/2006	Long An	Nam	THCS Tân Bửu	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	7.0	29.0	
277	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006	Long An	Nữ	THCS Tân Bửu	10.0	7.0	9.0	7.0	0.0	33.0	6.4	29.4	
278	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Thị Cẩm Tiên	07/10/2006	Long An	Nữ	THCS Tân Bửu	8.0	8.0	9.0	8.0	0.0	33.0	6.5	28.2	
279	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Tú Trâm	02/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Bửu	9.0	7.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.4	33.8	
280	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Đình Trí	26/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Bửu	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.7	32.9	
281	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	07/03/2006	Long An	Nữ	THCS Tân Bửu	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.4	29.2	
282	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Tuấn Đạt	24/12/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.4	36.0	
283	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Thành Đạt	24/10/2006	Bạc Liêu	Nam	THCS Thanh Phú	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.6	32.2	
284	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Đặng Phúc Hậu	06/05/2006	Vĩnh Long	Nam	THCS Thanh Phú	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	7.8	31.6	
285	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Văn Hoài	23/02/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	9.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.4	33.7	
286	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Gia Huy	13/10/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.5	31.6	
287	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lý Huỳnh Khang	05/06/2004	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	9.0	8.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.7	29.0	
288	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Anh Khoa	25/07/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	7.0	9.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.9	32.7	
289	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Hoàng Nam	19/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	7.0	8.0	7.0	0.0	30.0	6.9	30.1	
290	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Cù Thị Yến Nhi	09/07/2006	Long An	Nữ	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	8.0	32.4	
291	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Thái Phương Phi	09/09/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.3	31.0	
292	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Nhật Toàn Phong	17/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.6	33.3	
293	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Phúc	31/07/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	7.2	32.8	

Stt	Tên Điểm thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Điểm Học lực + Điểm hạnh kiểm				Điểm UT/KK	Tổng điểm	Tiêu chí phụ		Ghi chú
							Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9			Điểm TBCN	(V9+T9)x2 + A9	
													Lớp 9		
294	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phan Hoài Tâm	27/09/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.7	33.0	
295	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đỗ Nguyễn Hữu Thắng	28/07/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	7.0	8.0	8.0	9.0	0.0	32.0	7.5	30.6	
296	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phương Trọng	18/04/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	7.9	33.9	
297	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Phú Vinh	18/09/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	9.0	7.0	8.0	0.0	32.0	7.7	36.6	
298	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Chí Vỹ	09/02/2006	Long An	Nam	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	8.1	34.0	
299	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Kim Xuân	14/11/2006	Long An	Nữ	THCS Thanh Phú	8.0	8.0	8.0	10.0	0.0	34.0	8.2	36.4	
300	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Ngọc Kỳ Anh	16/05/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	9.0	7.0	0.0	34.0	6.8	29.9	
301	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Nguyễn Minh Anh	12/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.5	29.3	
302	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Lan Anh	28/06/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	10.0	9.0	8.0	8.0	0.0	35.0	6.5	28.1	
303	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lâm Hùng Cường	26/04/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.4	32.7	
304	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Buùi Thị Ngọc Diễm	06/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	9.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.2	27.5	
305	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Trần Tấn Hào	15/12/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	9.0	8.0	0.0	35.0	6.8	29.7	
306	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phẩm Trung Hiếu	21/04/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	8.0	9.0	9.0	0.0	35.0	6.9	29.4	
307	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Phúc Khang	02/06/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	7.0	8.0	8.0	7.0	0.0	30.0	6.4	27.5	
308	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Duy Khánh	'19/07/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	6.9	31.4	
309	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Võ Nguyễn Phương Nghi	03/11/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.6	29.5	
310	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Huỳnh Như	25/11/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	8.0	9.0	0.0	35.0	6.7	29.1	
311	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thị Thảo Như	15/05/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0	32.0	6.1	27.0	
312	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Ngô Tấn Phát	26/05/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	7.0	31.4	
313	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trọng Phước	01/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.0	9.0	9.0	8.0	0.0	34.0	7.1	30.3	
314	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh Thi	12/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	7.0	9.0	0.0	32.0	7.4	32.0	
315	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phúc Thịnh	30/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.2	30.8	
316	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Trần Ngọc Đoàn Thực	24/06/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	8.0	9.0	9.0	8.0	0.0	34.0	6.5	28.0	
317	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Tiến	01/01/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.2	32.6	
318	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Đức Tiến	01/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.0	8.0	9.0	9.0	0.0	34.0	7.7	32.6	
319	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Thành Trí	08/04/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	8.0	9.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.5	30.5	
320	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Hoàng Triệu	27/03/2006	Long An	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	8.0	8.0	9.0	0.0	34.0	7.5	32.6	
321	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Hoàng Tuấn	19/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Trần Thế Sinh	9.0	9.0	8.0	8.0	0.0	34.0	6.4	25.8	
322	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Vò Lê Bảo Xuyên	21/08/2006	Long An	Nữ	THCS Trần Thế Sinh	9.0	8.0	8.0	8.0	0.0	33.0	6.7	29.6	
323	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Đoàn Thanh Huy	26/11/2006	Long An	Nam	THCS Võ Công Tồn	7.0	7.0	7.0	7.0	0.0	28.0	6.5	23.9	
324	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Lê Minh Khải	16/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Võ Công Tồn	9.0	7.0	9.0	7.0	0.0	32.0	7.3	27.2	
325	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Trần Đăng Khôi	03/10/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Tự do	8.0	8.0	8.0	9.0	0.0	33.0	7.9	33.3	